



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2268 /QĐ-BVĐKT ngày 25/6/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
I	Vị trí việc làm Bác sĩ (Bác sĩ hạng III, Mã số: V.08.01.03)									
1	0146	Bùi Tuấn Kiệt	10/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	88	5	93	Trúng tuyển
2	0176	Phạm Thanh Thiên	11/11/1997	BSNT, Thạc sĩ, BSCKI Ngoại khoa	Xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	81	5	86	Trúng tuyển
3	0199	Trương Thị Ân	17/7/1994	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã Định Tân, tỉnh Thanh Hoá	Không	86		86	Trúng tuyển
4	0123	Vũ Hồng Giang	20/12/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	78	5	83	Trúng tuyển
5	0152	Nguyễn Thế Lực	12/9/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	83		83	Trúng tuyển
6	0179	Đỗ Thị Thu	10/4/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	82		82	Trúng tuyển
7	01101	Trịnh Thị Hương Ly	05/7/1992	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hoá	Không	82		82	Trúng tuyển
8	0133	Nguyễn Văn Hiếu	31/3/1999	Bác sĩ Y khoa	Xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	76	5	81	Trúng tuyển
9	0155	Mai Thị Minh	14/5/2001	Bác sĩ Y khoa	Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	81		81	Trúng tuyển
10	0186	Hà Minh Tùng	13/5/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Không	81		81	Trúng tuyển
11	0193	Nguyễn Hoàng Anh	08/7/2001	Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt	Xã Nông Công, tỉnh Thanh Hoá	Không	80		80	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
12	0117	Nguyễn Văn Dũng	20/8/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã An Nông, tỉnh Thanh Hoá	Không	79		79	Trúng tuyển
13	0169	Hoàng Mai Phương	31/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	78		78	Trúng tuyển
14	0178	Trịnh Minh Thơ	15/10/1993	Bác sĩ Đa khoa	Xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	Không	78		78	Trúng tuyển
15	0183	Lê Khánh Trang	22/8/2001	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	78		78	Trúng tuyển
16	0102	Thân Trọng Trung Anh	22/3/1997	Bác sĩ Y khoa	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	77		77	Trúng tuyển
17	0134	Đinh Ngọc Hiếu	21/10/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Vân Du, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	72	5	77	Trúng tuyển
18	0168	Trần Đình Phúc	10/7/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình	Không	77		77	Trúng tuyển
19	0173	Lê Đăng Sơn	04/5/1993	BSCKI Ngoại khoa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	77		77	Trúng tuyển
20	0195	Vương Thuỳ Dương	09/12/2001	Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt	Xã Quảng Ngọc, tỉnh Thanh Hoá	Không	77		77	Trúng tuyển
21	0118	Nguyễn Đăng Dũng	08/12/2001	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	76		76	Trúng tuyển
22	0121	Vũ Quang Duy	25/5/2000	Bác sĩ Y khoa	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Không	76		76	Trúng tuyển
23	0128	Bùi Thị Ngọc Hà	10/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá	Không	75		75	Trúng tuyển
24	0153	Lê Công Minh	20/10/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Thổ	70	5	75	Trúng tuyển
25	0157	Lê Vũ Trà My	19/7/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	con bệnh binh	70	5	75	Trúng tuyển
26	0171	Phạm Thị Dương Quỳnh	22/4/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thọ Bình, tỉnh Thanh Hoá	Không	75		75	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
27	0126	Lê Thị Giang	19/5/1995	Bác sĩ Y khoa	Xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Thái	69	5	74	Trúng tuyển
28	0129	Nguyễn Lê Thu Hà	20/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hoá	Không	74		74	Trúng tuyển
29	0151	Nguyễn Thiên Long	08/4/1998	Bác sĩ Y đa khoa	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	74		74	Trúng tuyển
30	0187	Nguyễn Sỹ Tùng	27/5/1993	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	Xã Hoá Quý, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Thổ	69	5	74	Trúng tuyển
31	0108	Hà Văn Chiến	28/8/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
32	0116	Viên Đình Dũng	30/11/1992	BSCKI Ngoại khoa	Phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
33	0125	Phạm Thị Giang	09/9/2000	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
34	0132	Triệu Yến Hạnh	20/11/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
35	0114	Trịnh Văn Đức	24/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Sĩ quan dự bị	67	5	72	Trúng tuyển
36	0156	Lê Hải My	08/8/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	72		72	Trúng tuyển
37	01103	Trịnh Thị Phượng	26/9/1993	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã An Nông, tỉnh Thanh Hoá	Không	72		72	Trúng tuyển
38	0113	Nguyễn Hữu Đức	30/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
39	0144	Cao Khánh Huyền	19/9/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	66	5	71	Trúng tuyển
40	0162	Bùi Thị Ngân	22/12/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
41	0167	Nguyễn Hồng Phúc	12/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
42	0188	Đỗ Hoàng Tùng	01/12/1997	Bác sĩ Y đa khoa	Xã Quảng Ngọc, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
43	0101	Lê Tuấn Anh	04/10/1995	Bác sĩ Y khoa	Xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	65	5	70	Trúng tuyển
44	0109	Nguyễn Thị Chúc	18/01/2001	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	70		70	Trúng tuyển
45	0189	Dương Thị Ánh Tuyết	14/10/1991	BSCKI Thần kinh	Xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hoá	Không	70		70	Trúng tuyển
46	0115	Đào Thị Dung	03/4/1998	Bác sĩ Y khoa	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
47	0142	Nguyễn Ngọc Huy	14/05/2001	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
48	0160	Hoàng Nam	15/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
49	01105	Phạm Thu Trang	16/02/2000	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
50	0112	Phạm Minh Đức	30/12/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển
51	0138	Lê Thị Hồng	21/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển
52	0143	Trịnh Quang Huy	25/8/1999	Bác sĩ Đa khoa	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển
53	0150	Trịnh Khánh Linh	13/02/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển
54	0149	Trần Thị Khánh Linh	27/10/2000	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
55	0159	Nguyễn Đức Nam	14/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
56	0105	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26/3/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hoá	Không	66		66	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
57	0136	Lê Việt Hoàng	02/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	66		66	Trúng tuyển
58	0137	Lê Mai Hồng	12/6/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	66		66	Trúng tuyển
59	0139	Lê Sỹ Hùng	05/3/1991	BSCKI Gây mê hồi sức	Xã Nông Công, tỉnh Thanh Hoá	Không	66		66	Trúng tuyển
60	0145	Nguyễn Thị Khuyên	15/8/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng	Không	65		65	Trúng tuyển
61	0154	Lê Thị Minh	01/3/1996	Bác sĩ Y khoa	Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	61		61	Không trúng tuyển
62	0175	Lê Phương Thảo	25/6/1997	Bác sĩ Y đa khoa	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Không	59		59	Không trúng tuyển
63	0148	Tạ Thị Linh	15/01/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá	Không	58		58	Không trúng tuyển
64	0197	Nguyễn Thị Nga	16/12/1991	Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt	Phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hoá	Không	57		57	Không trúng tuyển
65	0122	Hà Lê Duyên	10/01/1994	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	54		54	Không trúng tuyển
66	0184	Lê Thị Trang	28/02/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hoá	Không	54		54	Không trúng tuyển
67	0127	Lê Thị Giang	08/5/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Không	52		52	Không trúng tuyển
68	0104	Phạm Thị Ngọc Anh	27/9/1997	Bác sĩ Y đa khoa	Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	45	5	50	Không trúng tuyển
69	0172	Vũ Ngọc Sơn	16/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	50		50	Không trúng tuyển
70	0111	Mai Tiến Đạt	23/4/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hồ Vương, tỉnh Thanh Hoá	Không	48		48	Không trúng tuyển
71	0147	Nguyễn Thị Mai Liên	23/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	48		48	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
72	0107	Lê Thị Bình	09/5/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	47		47	Không trúng tuyển
73	0170	Phạm Thị Quỳnh	01/9/1999	Bác sĩ Y khoa	Xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá	Không	46		46	Không trúng tuyển
74	0182	Lê Trọng Thuỷ	12/02/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	46		46	Không trúng tuyển
75	0135	Hoàng Thị Hoa	11/4/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	45		45	Không trúng tuyển
76	01104	Lê Thị Đài Trang	28/4/1995	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Không	44		44	Không trúng tuyển
77	0120	Nguyễn Ngọc Thuỳ Dương	05/9/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	43		43	Không trúng tuyển
78	0141	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	17/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hoá	Không	42		42	Không trúng tuyển
79	0190	Quách Huyền Vân	25/4/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	37	5	42	Không trúng tuyển
80	0192	Trịnh Quốc Việt	15/7/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Trường Văn, tỉnh Thanh Hoá	Không	40		40	Không trúng tuyển
81	0166	Nguyễn Thị Oanh	25/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	39		39	Không trúng tuyển
82	0185	Lê Thị Hạnh Trang	07/6/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	39		39	Không trúng tuyển
83	0124	Đoàn Thu Giang	09/10/1998	Bác sĩ Y khoa	Xã Mậu Lâm, tỉnh Thanh Hoá	Không	37		37	Không trúng tuyển
84	0163	Nguyễn Đình Nhân	17/11/1995	Bác sĩ Y đa khoa	Xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hoá	Không	37		37	Không trúng tuyển
85	0181	Mai Út Thương	01/12/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	36		36	Không trúng tuyển
86	0191	Lê Thị Hồng Văn	12/7/1996	Bác sĩ Y khoa	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	35		35	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
87	0164	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/10/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Không	34		34	Không trúng tuyển
88	0165	Nguyễn Thị Trang Nhung	16/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	27	5	32	Không trúng tuyển
89	0196	Trịnh Khánh Huyền	29/10/2001	Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt	Xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hoá	Không	32		32	Không trúng tuyển
90	0174	Nguyễn Thọ Thái	07/7/2000	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	30		30	Không trúng tuyển
91	0180	Nguyễn Minh Thư	27/6/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	30		30	Không trúng tuyển
92	0161	Hoàng Kim Hoài Nam	22/8/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá	Không	29		29	Không trúng tuyển
93	0130	Hoàng Nhật Hải	26/9/2000	Bác sĩ Y khoa	Phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Không	28		28	Không trúng tuyển
94	0198	Lê Thanh Nga	16/11/1993	Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt	Xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Không	27		27	Không trúng tuyển
95	0119	Đặng Văn Dũng	10/8/1995	Bác sĩ Y khoa	Xã Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	26		26	Không trúng tuyển
96	0103	Lê Hồng Anh	08/02/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	25		25	Không trúng tuyển
97	0106	Trịnh Thị Ba	30/3/1996	Bác sĩ Y khoa	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	21		21	Không trúng tuyển
98	0194	Mai Chí Đạt	29/7/1992	Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt	Xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá	Không	21		21	Không trúng tuyển
99	0110	Lê Xuân Cường	12/8/1995	Bác sĩ Y khoa	Xã Thành Vinh, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường	13	5	18	Không trúng tuyển
100	0158	Đỗ Hà My	27/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Xã Xuân Hoà, tỉnh Thanh Hoá	Không	14		14	Không trúng tuyển
101	01102	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/01/1996	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	12		12	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
102	0131	Lê Thị Hằng	05/4/1998	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
103	0140	Lê Mai Hương	19/12/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
104	0177	Bùi Thị Thịnh	15/12/2000	Bác sĩ Y khoa	Xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
105	01100	Cao Thị Liên	30/12/2000	Bác sĩ Y học cổ truyền	Xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
II	Vị trí việc làm Dược (Dược hạng III, Mã số: V.08.08.22)									
1	0202	Nguyễn Thuý Hiền	14/9/2001	Dược sĩ	Xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Không	83		83	Trúng tuyển
2	0207	Nguyễn Thị Xuân Mai	15/3/2001	Dược sĩ	Xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	83		83	Trúng tuyển
3	0206	Lê Thị Phương Linh	12/7/1999	Dược sĩ	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	47		47	Không trúng tuyển
4	0203	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/7/1999	Dược sĩ	Xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Không	41		41	Không trúng tuyển
5	0204	Nguyễn Thu Huyền	08/9/2000	Dược sĩ	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	Không	25		25	Không trúng tuyển
6	0209	Lê Thị Trang	24/02/2000	Dược sĩ	Xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá	Không	20		20	Không trúng tuyển
7	0205	Phạm Khánh Linh	08/5/2001	Dược sĩ	Xã Thiên Nhân, tỉnh Nghệ An	Không	18		18	Không trúng tuyển
8	0201	Vũ Thị Hà Giang	01/9/2001	Dược sĩ	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	16		16	Không trúng tuyển
9	0208	Nguyễn Thị Hoài Thương	03/11/1994	Dược sĩ	Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình					Không dự tuyển
III	Vị trí việc làm Điều dưỡng									

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
A	Điều dưỡng hạng III, Mã số: V.08.05.12									
1	0301	Phùng Thị Phương Anh	23/6/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	82		82	Trúng tuyển
2	0313	Tổng Thị Nga	09/4/1999	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	82		82	Trúng tuyển
3	0309	Nguyễn Thị Lệ	12/02/2001	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	81		81	Trúng tuyển
4	0306	Lê Thị Hà	14/12/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	76		76	Trúng tuyển
5	0310	Vũ Thuỳ Linh	24/3/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
6	0312	Nguyễn Thị Linh	31/10/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	70		70	Trúng tuyển
7	0322	Nguyễn Thị Thanh Thuý	08/6/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển
8	0311	Nguyễn Hoài Linh	10/9/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
9	0304	Nguyễn Thị Đào	02/02/1997	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	65		65	Trúng tuyển
10	0320	Nguyễn Thị Quỳnh	20/9/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Không	64		64	Trúng tuyển
11	0317	Phan Thị Mai Ngân	28/10/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	63		63	Trúng tuyển
12	0315	Lê Thị Thanh Ngân	01/02/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	61		61	Trúng tuyển
13	0302	Phạm Văn Anh	27/10/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	57		57	Trúng tuyển
14	0319	Trịnh Thị Oanh	02/9/2001	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	53		53	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
15	0305	Lại Thị Duyên	27/2/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Phường Bím Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	50		50	Trúng tuyển
16	0314	Hà Thị Thuý Nga	07/7/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hoá	Không	39		39	Không trúng tuyển
17	0316	Dương Thị Thanh Ngân	02/12/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	37		37	Không trúng tuyển
18	0307	Lê Thị Hảo	02/10/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	35		35	Không trúng tuyển
19	0303	Hà Quốc Cận	17/10/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Pù Luông, tỉnh Thanh Hoá	dân tộc Thái	29	5	34	Không trúng tuyển
20	0308	Lê Thanh Huyền	28/8/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Cẩm Thuý, tỉnh Thanh Hoá	Không	31		31	Không trúng tuyển
21	0321	Nguyễn Hoàng Tài	25/10/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Đồng Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	31		31	Không trúng tuyển
22	0318	Hà Thị Hạnh Như	10/9/1999	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	23		23	Không trúng tuyển
23	0323	Hoàng Hà Trang	10/8/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	22		22	Không trúng tuyển
B	Điều dưỡng hạng IV, Mã số: V.08.05.13									
1	0426	Phạm Thị Thảo	24/4/2003	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	75		75	Trúng tuyển
2	0411	Đỗ Thuý Dương	23/11/2003	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Không	70		70	Trúng tuyển
3	0423	Mai Lâm Oanh	25/12/2000	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
4	0434	Nguyễn Tuấn Vũ	08/12/1998	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Định Tân, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển
5	0405	Hoàng Quỳnh Anh	24/10/2004	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
6	0415	Đặng Thị Hoa	27/10/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
7	0402	Nguyễn Trâm Anh	02/11/2001	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	63		63	Trúng tuyển
8	0414	Lê Thị Thu Hiền	30/01/2004	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Công Chính, tỉnh Thanh Hoá	Không	63		63	Trúng tuyển
9	0430	Lê Bảo Tiến	09/9/1998	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá	Không	61		61	Trúng tuyển
10	0409	Mai Hùng Đông	04/7/2000	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Ba Đình, tỉnh Thanh Hoá	Không	60		60	Trúng tuyển
11	0408	Nguyễn Thị Cúc	21/02/2000	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	54		54	Không trúng tuyển
12	0404	Mai Thị Vân Anh	27/4/2001	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Đường Lâm, Hà Nội	Không	48		48	Không trúng tuyển
13	0432	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	02/01/2001	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	48		48	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
14	0427	Lê Thị Thu	29/9/2004	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Con bệnh binh	34	5	39	Không trúng tuyển
15	0428	Phạm Thị Thương	02/11/2002	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	37		37	Không trúng tuyển
16	0422	Nguyễn Thị Thuý Nhi	01/12/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	35		35	Không trúng tuyển
17	0419	Hoàng Văn Kiên	29/8/2004	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Tân Dân, tỉnh Thanh Hoá	Không	34		34	Không trúng tuyển
18	0424	Lê Minh Phúc	19/10/2003	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình	Không	34		34	Không trúng tuyển
19	0429	Ngô Hoài Thương	29/9/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá	Không	33		33	Không trúng tuyển
20	0431	Ngô Mạnh Toàn	29/8/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	30		30	Không trúng tuyển
21	0406	Lê Phú Ba	26/7/1994	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hoá	Không	29		29	Không trúng tuyển
22	0425	Nguyễn Thị Phương	02/3/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hoá	Không	29		29	Không trúng tuyển
23	0403	Trần Thị Mai Anh	04/9/2004	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Không	24		24	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
24	0413	Bùi Hồng Hạnh	25/8/2002	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Không	24		24	Không trúng tuyển
25	0416	Lê Thị Hương	08/10/1992	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	24		24	Không trúng tuyển
26	0433	Lê Thị Trang	21/12/2002	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Con thương binh	19	5	24	Không trúng tuyển
27	0417	Nguyễn Thị Hương	02/8/1997	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Không	20		20	Không trúng tuyển
28	0418	Lê Thị Huyền	21/11/2003	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Không	18		18	Không trúng tuyển
29	0401	Lê Thị Quỳnh Anh	25/3/2000	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
30	0407	Quách Gia Bảo	10/9/2002	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá	Dân tộc Mường				Không dự tuyển
31	0410	Trịnh Thị Dung	07/4/1990	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
32	0412	Nguyễn Thị Vân Hà	10/6/2002	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
33	0420	Nguyễn Thị Lý	05/10/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đôi trọng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
34	0421	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	21/8/2004	Cao đẳng Điều dưỡng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
IV	Vị trí việc làm Kỹ thuật y									
A	Kỹ thuật y hạng III (Mã số: V.08.07.18)									
1	0505	Lê Thu Hiền	15/12/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	82		82	Trúng tuyển
2	0525	Văn Võ Huy	11/11/2002	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Xã Quan Thành, tỉnh Nghệ An	Không	81		81	Trúng tuyển
3	0521	Mai Thị Uyên	20/11/2001	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Hồ Vương, tỉnh Thanh Hoá	Không	77		77	Trúng tuyển
4	0523	Lê Phú Đăng	18/5/2002	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	75		75	Trúng tuyển
5	0509	Đặng Hà Linh	26/4/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình	Không	74		74	Trúng tuyển
6	0514	Phạm Thị Minh Tâm	28/4/2001	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
7	0526	Lê Trang Nhung	25/11/2003	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	72		72	Trúng tuyển
8	0522	Dương Công Vinh	04/01/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
9	0507	Lê Văn Huy	20/12/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
10	0511	Nguyễn Anh Nhi	20/11/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
11	0512	Phạm Văn Phát	28/8/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
12	0503	Trần Thị Hằng	27/12/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Thắng Lợi, tỉnh Thanh Hoá	Không	68		68	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
13	0506	Nguyễn Duy Hùng	29/8/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
14	0516	Trần Huỳnh Anh Thu	21/4/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
15	0517	Đỗ Thị Thương	28/3/2001	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	67		67	Trúng tuyển
16	0504	Lê Thu Hằng	27/3/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Xuân Hoà, tỉnh Thanh Hoá	Không	66		66	Trúng tuyển
17	0513	Nguyễn Bích Phương	02/02/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hoá	Không	63		63	Trúng tuyển
18	0518	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/8/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	62		62	Trúng tuyển
19	0502	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	16/9/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá	Không	54		54	Trúng tuyển
20	0527	Lê Nguyên Diên	06/7/2002	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	Xã Trung Chính, tỉnh Thanh Hoá	Không	51		51	Trúng tuyển
21	0508	Nguyễn Thị Ngọc Lê	17/9/1997	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Thắng Lợi, tỉnh Thanh Hoá	Con của người hưởng chính sách như thương binh	40	5	45	Không trúng tuyển
22	0524	Đặng Thanh Hương	23/8/2002	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá	Không	43		43	Không trúng tuyển
23	0510	Nguyễn Hoài Nam	24/02/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ	Không	39		39	Không trúng tuyển
24	0520	Lê Thị Trang	01/9/1990	Cử nhân Xét nghiệm y học	Xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hoá	Không	29		29	Không trúng tuyển
25	0501	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/8/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hoá	Không	22		22	Không trúng tuyển
26	0515	Lê Thị Thanh Thảo	21/6/2003	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Trung Chính, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
27	0519	Lê Minh Huyền Trang	15/8/1999	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
B	Kỹ thuật y hạng IV (Mã số: V.08.07.19)									
1	0605	Kiều Thanh Ngọc	15/8/1999	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	Không	77		77	Trúng tuyển
2	0610	Lê Thuý Hằng	13/9/2000	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Không	76		76	Trúng tuyển
3	0606	Lê Tiên Phong	24/9/2004	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hoá	Không	76		76	Trúng tuyển
4	0601	Nguyễn Đức Anh	23/9/2003	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Không	73		73	Trúng tuyển
5	0603	Hoàng Ngọc Hải	04/10/2001	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	73		73	Trúng tuyển
6	0616	Lê Minh Giang	20/10/2002	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Định Hoà, tỉnh Thanh Hoá	Không	72		72	Trúng tuyển
7	0613	Tổng Xuân Long	02/9/2004	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Trường Văn, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đôi trọng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
8	0615	Trần Văn Tùng	21/6/2000	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
9	0608	Mai Thị Trang	12/9/2002	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hoá	Không	70		70	Trúng tuyển
10	0611	Nguyễn Trọng Huy	25/8/1991	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	69		69	Trúng tuyển
11	0604	Nguyễn Thị Nga	09/8/1996	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá	Không	42		42	Không trúng tuyển
12	0612	Lê Thị Thuỳ Linh	20/4/2000	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	35		35	Không trúng tuyển
13	0607	Lê Thị Thu	11/4/1993	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	33		33	Không trúng tuyển
14	0602	Nguyễn Duy Công	05/9/1997	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	24		24	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
15	0609	Trịnh Mai Trang	08/3/2004	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Sầm Sơn, Thanh Hoá	Không	9		9	Không trúng tuyển
16	0614	Nguyễn Văn Minh	27/02/2003	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (Danh hiệu cử nhân thực hành)	Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	7		7	Không trúng tuyển
V	Vị trí việc làm Dinh dưỡng (Dinh dưỡng hạng III, Mã số: V.08.09.25)									
1	0702	Nguyễn Thị Hà Phương	28/5/2003	Cử nhân Dinh dưỡng	Phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hoá	Không	79		79	Trúng tuyển
2	0701	Ngô Thị Đức Hiền	09/9/2000	Cử nhân Dinh dưỡng	Phường Sầm Sơn, Thanh Hoá	Không	75		75	Trúng tuyển
3	0703	Phạm Thị Thu	24/11/2002	Cử nhân Dinh dưỡng	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	44		44	Không trúng tuyển
4	0704	Trịnh Thị Thu Trang	20/3/1997	Cử nhân Dinh dưỡng	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
VI	Vị trí việc làm Công tác Xã hội (Công tác Xã hội viên, Mã số: V.09.04.02)									
1	0808	Lê Thị Hương	02/01/1994	Đại học Xã hội học	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	74		74	Trúng tuyển
2	0809	Mai Anh Linh	24/12/1995	Đại học Xã hội học	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	72		72	Trúng tuyển
3	0803	Đặng Quốc Cường	17/02/2001	Cử nhân Công tác Xã hội	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
4	0805	Phạm Hoàng Hải	17/02/2000	Cử nhân Xã hội học	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	71		71	Trúng tuyển
5	0806	Lê Thị Hồng	18/5/2003	Cử nhân Kinh tế	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	70		70	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
6	0811	Lê Đăng Minh	19/3/2001	Cử nhân Kế toán	Xã Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hoá	Không	62		62	Không trúng tuyển
7	0801	Nguyễn Thuý An	31/7/2001	Cử nhân Công tác Xã hội	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	60		60	Không trúng tuyển
8	0814	Hồ Thị Thu	17/11/1995	Cử nhân Công tác Xã hội; Thạc sĩ Khoa học Giáo dục (ngành Giáo dục đặc biệt)	Xã Hồ Vương, tỉnh Thanh Hoá	Không	58		58	Không trúng tuyển
9	0815	Phạm Huyền Trang	27/8/1998	Cử nhân Công tác Xã hội	Xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hoá	dân tộc Mường	53	5	58	Không trúng tuyển
10	0804	Phạm Thị Duyên	01/8/1992	Cử nhân Công tác Xã hội	Xã Công Chính, tỉnh Thanh Hoá	Con bệnh binh	49	5	54	Không trúng tuyển
11	0812	Phạm Thanh Nhân	23/11/1990	Đại học Xã hội học	Phường Đông Quang, Thanh Hoá	Không	51		51	Không trúng tuyển
12	0810	Tổng Thị Linh	24/8/1997	Đại học Công tác Xã hội	Xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hoá	Không	47		47	Không trúng tuyển
13	0813	Hoàng Thị Phương	17/11/2002	Cử nhân Giáo dục đặc biệt	Xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hoá	Không	33		33	Không trúng tuyển
14	0816	Hoàng Đạt Tuấn	05/5/1994	Cử nhân Xã hội học	Xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hoá	Không	11		11	Không trúng tuyển
15	0802	Ngô Thị Anh	01/10/1990	Đại học Công tác Xã hội	Xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
16	0807	Lê Thị Hồng	31/10/2001	Cử nhân Công tác Xã hội	Xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
VII	Vị trí việc làm Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, Mã số: V.11.06.14)									
1	0910	Nguyễn Lê Thanh	15/01/2000	Cử nhân Công nghệ thông tin	Xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Không	70		70	Trúng tuyển
2	0903	Đoàn Hoàng Đức Anh	04/04/2002	Đại học Công nghệ thông tin	Xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hoá	Không	63		63	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
3	0905	Trần Trọng Huy	06/8/2001	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá	Không	47		47	Không trúng tuyển
4	0901	Lê Như Anh	10/01/1986	Kỹ sư Khoa học máy tính	Xã Trường Văn, tỉnh Thanh Hoá	Không	21		21	Không trúng tuyển
5	0909	Nguyễn Hoài Sơn	01/8/2002	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá	Không	20		20	Không trúng tuyển
6	0906	Phùng Bá Quang Huy	08/01/2001	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Xã Tân Châu, tỉnh Thanh Hoá	Không	16		16	Không trúng tuyển
7	0908	Trần Thanh Lâm	28/12/2002	Cử nhân Công nghệ thông tin	Xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hoá	Không	6		6	Không trúng tuyển
8	0907	Hoàng Thị Huyền	24/8/2002	Cử nhân Công nghệ thông tin	Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Không	5		5	Không trúng tuyển
9	0904	Nguyễn Hoàng Đức	03/6/1998	Cử nhân Kỹ thuật phần mềm	Xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	0		0	Không trúng tuyển
10	0902	Nguyễn Nhật Anh	11/01/1998	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
VIII	Vị trí việc làm Quản lý vật tư, thiết bị y tế (Kỹ sư hạng III, Mã số: V.05.02.07)									
1	1002	Tổng Quang Minh	02/5/2003	Cử nhân Kỹ thuật y sinh	Xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá	Không	80		80	Trúng tuyển
2	1001	Đông Vương Hưng	19/9/1999	Cử nhân Kỹ thuật y sinh	Xã Nông Công, tỉnh Thanh Hoá	Không	57		57	Trúng tuyển
IX	Vị trí việc làm Đào tạo, chỉ đạo tuyển (Chuyên viên, Mã số: 01.003)									
1	1104	Nguyễn Mai Linh	19/8/2001	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Không	65		65	Trúng tuyển
2	1102	Hoàng Linh Đan	20/8/2001	Dược sĩ	Xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hoá	Không	62		62	Trúng tuyển
3	1106	Nguyễn Cẩm Nhung	30/3/2003	Cử nhân Y tế công cộng	Xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hoá	Không	57		57	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
4	1107	Trịnh Thị Tâm	23/8/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	22		22	Không trúng tuyển
5	1108	Nguyễn Thị Thảo	28/6/1991	Cử nhân Y tế công cộng	Xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá	Không	11		11	Không trúng tuyển
6	1105	Lê Quỳnh Mai	08/02/1995	Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành Tài chính -Ngân hàng	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá	Không	10		10	Không trúng tuyển
7	1103	Lê Khánh Hạ	07/12/2000	Dược sĩ	Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Không	7		7	Không trúng tuyển
8	1101	Lê Bình Anh	28/8/2003	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
X	Vị trí việc làm Tổ chức nhân sự (Chuyên viên, Mã số: 01.003)									
1	1202	Lương Hoàng Anh	29/9/1994	Cử nhân Kế toán	Xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	61		61	Trúng tuyển
2	1206	Lê Thu Hà	14/4/2003	Cử nhân Kế toán	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá	Không	32		32	Không trúng tuyển
3	1203	Phan Phương Anh	01/8/2002	Cử nhân Kế toán	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá	Không	9		9	Không trúng tuyển
4	1201	Phạm Lê Thục An	31/8/2003	Cử nhân Kế toán	Xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hoá	Không	6		6	Không trúng tuyển
5	1205	Đỗ Thị Duyên	06/10/2003	Cử nhân Kế toán	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Không	0		0	Không trúng tuyển
6	1204	Nguyễn Thị Thủy Dung	20/10/1993	Cử nhân Kế toán	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
7	1207	Trần Thị Ngọc Liên	05/8/1997	Cử nhân Kế toán	Xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
8	1208	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/3/1989	Thạc sĩ Kinh tế, Chuyên ngành Kế toán	Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
XI	Vị trí việc làm Quản lý chất lượng (Chuyên viên, Mã số: 01.003)									
1	1302	Hoàng Thị Hường	20/5/2003	Cử nhân Y tế công cộng	Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	81		81	Trúng tuyển
2	1305	Đỗ Minh Ngọc	03/5/2002	Dược sĩ	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	Không	81		81	Trúng tuyển
3	1301	Lê Thị Mai Anh	29/4/2001	Dược sĩ	Xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá	Không	80		80	Trúng tuyển
4	1304	Lại Hà My	22/8/2003	Cử nhân Y tế công cộng	Xã Quảng Ngọc, tỉnh Thanh Hoá	Không	45		45	Không trúng tuyển
5	1303	Hoàng Diệu Linh	20/01/2000	Dược sĩ	Xã Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá					Không dự tuyển
XII	Vị trí việc làm Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế (Chuyên viên, Mã số: 01.003)									
1	1401	Trương Khánh Linh	06/10/2000	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	Không	84		84	Trúng tuyển

ll

